TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày: 14/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ TĨNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Bùi Đình Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà: Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Quốc A;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 01 năm 1991; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn N và bà Trần Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh Tiến D;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1987; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh N (đã chết); Con bà: Lê Thị X; Vợ: Thái Thị Thu H; Con: Có 02 người, đứa lớn sinh năm 2022, đứa nhỏ sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án

- Ngày 27/8/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm xử phạt 11 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Ngày 20/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 30 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam" theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với thời gian chưa chấp hành của Bản án hình sự phúc thẩm số 56/HSPT của Tòa án tỉnh Hà Tĩnh là 07 năm 03 tháng 08 ngày, buộc Đinh Tiến Dphải chấp hành 09 năm 09 tháng 08 ngày tù. Ngày 08/02/2021, chấp hành xong hình phạt tù. Do bị cáo chưa thi hành xong tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính của Bản án số 13/2010/HS-ST ngày 27/5/2010 của TAND thành phố Hà Tĩnh (sau khi được xét giảm thi hành án, hiện nay bị cáo còn phải nộp 11.074.087 đồng) nên chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

3. **Đinh Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1989; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn T và bà: Đinh Thị T (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Lâm Tới; S: 1987; Trú tại: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị T; Sinh: 1971; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp (Có mặt).

3. Chị Đinh Thị S; Sinh: 1978; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp (Có mặt).

4. Chị Thái Thị Thu H; Sinh: 1998; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt).

5. Chị Thái Thị Thu H; Sinh: 1993; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 08 và 09/9/2024, Đinh Quốc A, Đinh Tiến D và Đinh Văn T đã ba lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Đinh Quốc A. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Do còn nợ tiền của Đinh Văn T trước đó và T nhiều lần gọi điện thoại cho Đinh Tiến D để hỏi số tiền mà trước đó D vay nợ T, đến khoảng 19 giờ ngày 08/09/2024, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu

trắng đen, biển kiểm soát 38P1-180.32 đến nhà Đinh Quốc A nhờ A cùng đi cầm cố chiếc xe mô tô. Sau đó, cả hai đi đến tiệm cầm đồ L của anh Trần Lâm T cầm cố chiếc xe mô tô với số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe mô tô, D và A cùng quay về nhà A, khi về đến nơi, A nói với D: *Lấy ít hồng phiến về ta chơi*, D trả lời: *Vậy tao góp ba trăm, mày góp hai trăm nhé*, Anh nói: *Ừ, cho nợ đó lúc nào có tiền thì trả*. Sau đó, D gọi điện thoại cho Đinh Văn T hỏi: *Thằng A về chưa?*, T trả lời: *Về rồi*, D nói tiếp: *Mày có số nó không cho tao với*. Sau đó, T gửi số điện thoại của A cho D và tắt máy. Khoảng 20 phút sau, T đi bộ sang nhà A gặp D và A, lúc này, T hỏi D: *Xe cầm cố được bao nhiêu, trả bớt nợ cho tao đi*, D trả lời: *Xe cầm được 4 triệu, giờ trả mày trước 1,5 triệu, còn lại để tao chơi đã, có góp lấy ít hồng phiến chơi không?*, T trả lời: *Tùy chúng mày thôi*, D nói tiếp: *Tao và A mỗi người hai trăm ngàn, mày ba trăm ngàn nhé*, T đồng ý. Sau đó, D sử dụng chiếc điện thoại di động gọi cho "A" và hỏi: *Có hồng phiến trên không?*, "A" nói: *Có*, D nói: *Góp được mấy trăm đây,* "A" nói: *Lấy mấy trăm thì chuyển*, D nói: *Có gì tý thằng em nó liên hệ* và tắt máy. Sau đó, "A" sử dụng số điện thoại 0383115995 gửi tin nhắn cung cấp số tài khoản 8801618893, mang tên Phan Quốc A, Ngân hàng đầu tư và phát triển BIDV đến số điện thoại 0975671114 của D. Sau khi nhận được thông tin số tài khoản mà "A" cung cấp, D sử dụng số tài khoản 8862842031, ngân hàng đầu tư và phát triển BIDV của D chuyển khoản số tiền 700.000 đồng, đồng thời chuyển khoản số tiền 1.200.000 đồng trả cho T. Sau khi chuyển tiền, D đưa cho A số điện thoại của "A" để liên hệ đi lấy ma túy. Trong lúc chờ A liên hệ lại, A nói với D: *Hỏi T có viên nào không mượn dùng trước*, lúc này, D hỏi T: *Có viên hồng phiến nào ở dưới nhà dưới không?*, T trả lời: *Có hai viên dưới, lấy của A lâu rồi không chơi*, D nói tiếp: *Đưa lên chơi trước đi*. Nghe xong, T đi về nhà lấy 02 viên ma tuý hồng phiến đến nhà A. Khi T đưa ma tuý đến, A đi vào phòng bếp của gia đình lấy một chai nhựa trong suốt gắn 01 ống hút bằng kim loại và 01 chiếc bật lửa ga đưa vào phòng ngủ của A. Lúc này, A xé một mảnh giấy thiếc ở gói thuốc lá có sẵn, quấn mảnh giấy thành hình chiếc máng rồi đặt hai viên ma túy hồng phiến vào giữa, đồng thời dùng bật lửa đốt phía dưới mảnh giấy thiếc rồi hút vào miệng thông qua chai nhựa. Tiếp đó, đến T, D cũng hút vào miệng thông qua chai nhựa sử dụng hết hai viên ma túy hồng phiến của Đinh Văn T đưa đến.

Lần thứ hai: Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, A gọi điện thoại theo số mà D cung cấp rồi sử dụng xe mô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 38D1-217.45 đi đến địa điểm mà "A" hướng dẫn đã dấu sẵn ma tuý ở bên trục đường thuộc xã T, huyện Đ thì thấy một túi nilon màu trắng nên cầm bỏ vào túi quần và đi về nhà. Trên đường đi về nhà, xe mô tô do A điều khiển bị hết xăng nên A đã sử dụng điện thoại di động gọi cho D để nhờ T lên kéo xe của A về. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 38D1-273.88 lên xã T đón A về nhà. Sau khi về nhà, A lấy túi nilon ra kiểm tra, bên trong có 07 viên ma túy hồng phiến. Lúc này, A, D, T cùng nhau đi vào phòng ngủ của A để sử dụng, cách thức sử dụng cũng như lần thứ nhất (Do D chưa biết đốt nên khi đến lượt D, T và A thay nhau dùng bật lửa đốt cho D hút ma túy). Cứ như vậy, cả ba người sử dụng hết 05 viên ma túy hồng phiến. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T lấy

02 viên ma tuý hồng phiến còn lại và ra về, còn A và D đi ngủ (Lúc này, "A" có gọi điện thoại cho Đinh Tiến D và nói: *Từ nay không dùng số tài khoản kia nữa, nếu cần thì chuyển qua số tài khoản 0010127071999, ngân hàng quân đội MBBank*).

Lần thứ ba: Sáng ngày 09/9/2024, T tiếp tục gọi điện cho D hỏi tiền nợ nên D nói: *Chưa có, để đi cầm cố điện thoại đã*. Sau đó, D nhờ A đến nhà anh T cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A34 5G, vỏ màu đen, sim số 0942279000 của D được số tiền 3 triệu đồng. Sau khi nhận được tiền, A về nhà. Một lúc sau, T cũng đến nhà A để hỏi tiền nợ từ D thì D nói: *Để tý nữa trả thêm cho chứ cầm được có 03 triệu, góp ít để nói A đi lấy ít hồng phiến về sử dụng nhỉ*, T trả lời: *Tùy mày*, D nói tiếp: *Tao góp năm trăm, mày góp năm trăm nhé*, T đồng ý. Do tiền cầm cố chiếc điện thoại di động đang ở tài khoản của A nên D nói: *Tao góp năm trăm, T góp năm trăm lấy ma túy, mày chuyển sang số tài khoản này cho tao một triệu với*, đồng thời đọc số tài khoản mà "A" đã gửi tin nhắn vào tối ngày 08/9/2024 cho A chuyển khoản. Nghe vậy, A sử dụng số tài khoản 0978474938, ngân hàng quân đội MB của A chuyển khoản số tiền 1 triệu đồng đến số tài khoản 0010127071999, ngân hàng quân đội MBBank mang tên Trần Văn N. Một lúc sau, A nói: *Cho tao góp với*, T nói: *Có đó thì mày bỏ thêm năm trăm góp vào mà lấy một lần luôn*. Nghe vậy, A tiếp tục chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản mà "A" cung cấp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, A gọi điện thoại cho "A" thì biết "A" đã cất dấu ma túy ở cột điện gần khu vực cống số 10 thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh nên A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 38D1-217.45 đi đến chân cột điện theo hướng dẫn thì thấy 01 túi nilon, A cất vào túi quần và điều khiển xe về nhà. Khi về đến nhà, A lấy số ma tuý đã mua của A ra kiểm tra thì có tổng số 14 viên ma túy hồng phiến. Cả ba người đi vào phòng ngủ của A để cùng sử dụng, cách thức sử dụng cũng giống như trước đó. Cả ba người sử dụng hết tám viên ma túy hồng phiến thì T nói với A: *Cất mấy viên để về*. Lúc này, A lấy túi nilon, thấy còn 06 viên ma túy hồng phiến nên đã đưa cho T 03 viên ma túy hồng phiến, sau đó, T đi về nhà, A và D tiếp tục sử dụng hết 02 viên ma túy hồng phiến thì D đi về nhà (lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày), A đang chuẩn bị tiếp tục sử dụng 01 viên ma túy hồng phiến còn lại thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ bắt quả tang khi A đang lấy một viên ma túy hồng phiến còn lại từ trong túi nilon để sử dụng, thu giữ 01 chai nhựa trong suốt, ở giữa thân chai có gắn 01 ống kim loại màu xám, 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có chứa 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt viên nén có ký hiệu WY, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 chiếc điện thoại di động của Đinh Quốc A.

Đến 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2024, Đinh Tiến D đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đến 18 giờ 15 phút ngày 22/9/2024, Đinh Văn T đến Cơ quan CSĐT điều tra Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 1111/KL-KTHS ngày 12/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 01 viên nén màu hồng được đựng

trong 01 túi nilon (không rõ hình dạng, kích thước) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,10 gam.

Căn cứ danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 247 Nghị định 57 ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 09/9/2024 đối với Đinh Quốc A của Trung tâm y tế thị trấn Đ, xác định: Tại các kit test MET, THC, MDMA, MOP, KET hiển thị kết quả như sau: MET hiển thị 1 vạch; MDMA, THC, MOP, MET hiển thị 02 vạch.

Căn cứ vào kết quả trên, kết luận: Đinh Quốc A dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 chai nhựa trong suốt, chiều dài 20cm, ở giữa thân chai có gắn 01 ống kim loại màu xám; 01 phong bì màu trắng, trên bề mặt có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", đã được niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và dán kín các mép; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, số Imei: 353442113175159, sim số 0978.474.938; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, sơn màu đen bạc, số khung RLHJA3907HY699422, số máy JA39E0679584, biển kiểm soát 38D1-217.45; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyA20, màu xanh, sim số 033.560.7664; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, sơn màu đỏ đen, số khung RLHJA3841LY048462, số máy JA52E0184446, biển kiểm soát 38D1-273.88; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A34 5G, vỏ màu đen, seri RFCWA0WDQ7E, sim số 0975671114; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số khung RLCS5C6K0DY073479, số máy 5C6K073489, biển kiểm soát 38P1-180.32.

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển kiểm soát 38D1-217.45 là của chị Đinh Thị S (sinh năm 1978, chị gái Đinh Quốc A); chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38P1-180.32 là của chị Thái Thị Thu H (sinh năm 1993 – chị gái của vợ Đinh Tiến D); xe mô tô biển kiểm soát 38D1-273.88 là của chị Phạm Thị T (sinh năm 1971 – chị họ của Đinh Văn T), cùng trú tại thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình Đinh Quốc A sử dụng xe mô tô đi mua ma túy; Đinh Tiến D sử dụng chiếc xe mô tô đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy; Đinh Văn T sử dụng để chở Đinh Quốc A đi mua ma túy về nhà A (do xe mô tô mà Đinh Quốc A điều khiển hết xăng giữa đường), chị Đinh Thị S, chị Thái Thị Thu H, chị Phạm Thị T không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại ba chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

Các vật chứng còn lại hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Lâm T yêu cầu A trả lại số tiền 7.000.000 đồng là tiền anh T đã trả cho A khi cầm cố chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại di động. Ngày 18/10/2024, chị Thái Thị Thu H (vợ của Đinh Tiến D) đã trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho anh Trần Lâm T, hiện nay, anh T không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-ĐT ngày 29 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Đinh Quốc A, Đinh Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Đinh Tiến D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Quốc A mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, bị cáo Đinh Văn T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù đều về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Tiến D mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa trong suốt, chiều dài 20cm, ở giữa thân chai có gắn 01 ống kim loại màu xám; 01 phong bì màu trắng, trên bề mặt có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", đã được niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và dán kín các mép; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, số Imei: 353442113175159, sim số 0978.474.938; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyA20, màu xanh, sim số 033.560.7664; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A34 5G, vỏ màu đen, seri RFCWA0WDQ7E, sim số 0975671114.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến gì tranh luận, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận trong quá trình hỏi cung đều được tự nguyện khai báo, không bị bức cung, mớm cung hay nhục hình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, các lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút ngày 08/9/2024 đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, tại nhà ở của Đinh Quốc A ở thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Đinh Quốc A, Đinh Tiến D, Đinh Văn T đã ba lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, A, D, T đã cùng nhau tổ chức sử dụng hai viên ma túy hồng phiến do T mua của A trước đó nhưng T chưa sử dụng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, A góp 200.000 đồng, D góp 200.000 đồng, T góp 300.000 đồng, sau đó, D liên hệ mua từ A 07 viên ma túy hồng phiến với giá 700.000 đồng, rồi cùng nhau tổ chức sử dụng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, A, D, T, mỗi người góp 500.000 đồng, sau đó, D liên hệ mua từ A 14 viên ma túy hồng phiến với giá 1.500.000 đồng rồi cùng nhau tổ chức sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang đối với Đinh Quốc A khi A đang chuẩn bị sử dụng 01 viên ma túy còn lại, thu giữ 01 chai nhựa trong suốt, ở giữa thân chai có gắn 01 ống kim loại màu xám; 01 túi nilon màu trắng, 0,10g Methamphetamine; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 chiếc điện thoại di động. Sau đó, Đinh Tiến D, Đinh Văn T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo Đinh Quốc A, Đinh Văn T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b

khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Đinh Tiến D đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, không oan sai. Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-ĐT ngày 29 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn chính xác. Tại phiên tòa lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như các vấn đề khác về cơ bản là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma tuý là một loại độc dược, làm huỷ hoại sức khoẻ, thoái hoá nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, ma tuý còn là nơi bắt nguồn cho các loại tội phạm khác nên pháp luật đã nghiêm cấm tuyệt đối, tệ nạn ma túy đang là điều nhức nhối của toàn xã hội, nhà nước ta đã có rất nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn và xóa bỏ ma túy ra khỏi cộng đồng. Vậy mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, tổ chức sử dụng ma túy. Hành vi tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo là hành vi góp phần làm cho tệ nạn xã hội ngày càng phát triển. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm nhằm răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với Đinh Quốc A: Lần thứ nhất và lần thứ hai tổ chức sử dụng ma túy, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp đi lấy ma túy, bị cáo đã góp tổng số tiền 700.000 đồng để mua ma túy, đã đồng ý cho D, T sử dụng nơi ở của mình để sử dụng ma túy, bị cáo là người tích cực thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Bị cáo hiện đang bị tạm giam, để đảm bảo cho công tác thi hành án cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo.

Đối với Đinh Tiến D: Bị cáo là người khởi xướng ở lần thứ ba tổ chức sử dụng ma túy, trực tiếp liên hệ mua ma túy để cùng tổ chức sử dụng, bị cáo đã góp tổng số tiền 700.000 đồng để mua ma túy, tích cực thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ hai. Bản thân bị cáo đang có 02 tiền án (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Bị cáo hiện đang bị tạm giam, để đảm bảo cho công tác thi hành án cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo.

Đối với Đinh Văn T: Bị cáo là người góp tiền nhiều nhất 800.000 đồng để mua ma túy, đã tích cực thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Bị cáo hiện đang bị tạm giam, để đảm bảo cho công tác thi hành án cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Đinh Tiến D, sau khi phạm tội đã đầu thú, có bố là ông Đinh N là thương binh 2/4, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng nhì trong cuộc kháng chiên chống Mỹ cứu nước, có mẹ là bà Lê Thị X là người tích cực hoạt động công tác xã hội, được tặng nhiều bằng khen, kỹ niệm chương, bị cáo đã tác động vợ là chị Thái Thị Thu H trả lại số tiền 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Lâm T. Gia đình thờ cúng Liệt sỹ là bác ruột. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Văn T sau khi phạm tội đã đầu thú, có mẹ là bà Đinh Thị T được hưởng chính sách như thương binh, được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn, có một bác, một chú ruột là Liệt sỹ, bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Vì vậy, bị cáo cũng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Quốc A, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, bị cáo cũng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm ma túy là một loại tội phạm nguy hiểm. Hội đồng xét xử xét thấy lẽ ra ngoài hình phạt chính cần xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm. Vì vậy, không xử phạt tiền đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai người đã bán ma túy cho các bị cáo là Phan Quốc A, người ở xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xác minh, truy tìm nhưng Phan Quốc A không có mặt tại địa phương và không biết hiện nay Phan Quốc A đang ở đâu. Vì vậy chưa đủ cơ sở để làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tách hành vi này ra để xem xét, điều tra, xử lý sau.

Đối với Trần Lâm T, Đinh Thị S, Phạm Thị T không phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này Trần Lâm T đã có hành vi cầm cố xe không chính chủ. Vì vậy, kiến nghị với Cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, xem xét xử phạt hành chính đối với Trần Lâm T.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng các quy định của pháp luật xử lý số vật chứng đang có tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đúng theo quy định của pháp luật. Cụ thể xét thấy: Đối với 03 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo, đều là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung

công quỹ Nhà nước. Các vật chứng còn lại, là các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Quốc A, Đinh Văn T, Đinh Tiến D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[2] Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 (áp dụng thêm điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS đối với Đinh Tiến D); Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Đinh Quốc A 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 09/9/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Đinh Tiến D 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 12/9/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Đinh Văn T 07 năm (bảy năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 22/9/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, số Imei: 353442113175159, sim số 0978.474.938; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyA20, màu xanh, sim số 033.560.7664; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A34 5G, vỏ màu đen, seri RFCWA0WDQ7E, sim số 0975671114.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa trong suốt, chiều dài 20cm, ở giữa thân chai có gắn 01 ống kim loại màu xám; 01 phong bì màu trắng, trên bề mặt có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", đã được niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và dán kín các mép; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ.

Tình trạng đặc điểm cụ thể của các vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2024 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà tĩnh.

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát huyện Đ;
- Viện kiểm sát tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Người có QLNV liên quan;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Thông